

UBND XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ TRẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/KH-THTTr

Diễn Châu, ngày 22 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học: 2025-2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Công văn số 4555/BGDĐT-GDTH ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An, ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX;

Công văn số 2386/SGD&ĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTH;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của trường tiểu học Thị Trần Diễn Châu. Giáo dục tiểu học Thị Trần xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Diễn Châu được thành lập ngày 1/7/2025 theo Nghị quyết 1678/NQ-UBTVQH15, trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của Thị trấn Diễn Thành và 3 xã cũ: Diễn Phúc, Ngọc Bích và Diễn Hoa xã có tổng diện tích tự nhiên là 22, 21 km², phía Bắc giáp xã Đức Châu và Hải Châu, phía Nam giáp xã An Châu; phía Đông giáp xã Hải Châu và Biển Đông; Phía Tây giáp xã Minh Châu và xã Đức Châu; xã có quy mô dân số là 63.294 người. Tình hình chính trị an ninh trật tự ổn định. Về kinh tế là xã nông nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, tiểu thủ công thương nghiệp, sản xuất, du lịch và buôn bán. Đời sống kinh tế tương đối khá giả. Về đời sống văn hóa là địa phương có truyền thống hiếu học, các dòng họ, thôn xóm, khối, tổ chức đoàn thể đều xây dựng quỹ hội khuyến học, nhiều thôn xóm, khối, dòng họ được công nhận là đơn vị văn hóa. Phụ huynh học sinh an tâm về chất lượng giáo dục nhà trường, sẵn sàng phối hợp cùng với nhà trường hỗ trợ, đầu tư về các điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy học cho nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Học sinh

Toàn trường	Tổng số	Trong đó				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Số lớp	22	5	4	4	4	5
Số học sinh	811	191	144	130	162	184
Trong đó: - Nữ	406	97	80	57	84	88
- Khuyết tật	02	01	01	0	0	0
-ĐB khó khăn						
- Lưu ban		0	0	0	0	0

- Mới tuyển		191				
-------------	--	-----	--	--	--	--

2.2. Tình hình đội ngũ GV, nhân viên, cán bộ quản lý

CÁN BỘ-GV-CNV Toàn trường	Tổng số	Nữ	Đảng	Trong đó										Ghi chú
				Trình độ					GV giỏi các cấp			BC	HD H	
				Th sĩ	ĐH	CĐ	TC	GV QG	Giỏi Tỉnh	Giỏi huyện	giỏi trường			
Tổng số:	33	31	20	2	29	02			9	24	30	32	0	HDT: 01
- Quản lí	2	1	2	1	1				1	2		2		
- GV VH	22	22	13		19	2			8	18	22	22	1	
+ Nhạc-Họa	1	1			1					1	1	2		
+ Tin học	1	0		1							1	1		
+ A.văn	3	2	1		3					01	3	3	0	
+ Thể dục	1	0	01		1					1	1	1		
+ Y tế -KT-Phục vụ	3	2	02		2							1	1	
+ TPT	1	0	1		1					1	1	1		

2.3. Cơ sở vật chất

2.3.1. Diện tích, khuôn viên, khối phòng, trang thiết bị:

Tổng diện tích khuôn viên: 6.263 m². Diện tích bình quân: 7,5 m²/HS

Trong đó: + Diện tích sân chơi bãi tập: 4.000 m²

+ 28 phòng học cao tầng; trong đó 21 phòng học văn hóa, 01 phòng âm nhạc; 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng anh văn, 01 phòng Tin học; 01 phòng khoa học công nghệ; 01 phòng đọc; 01 phòng GD Stem, 01 thư viện Room to read.

+ 01 phòng Hội đồng; 01 Phòng Thư viện; 01 Phòng Thiết bị,

+ 01 Phòng Hiệu trưởng; 01 Phòng Phó hiệu trưởng

+ 860 chỗ ngồi cho học sinh 430 cái bàn đôi

+ 01 nhà đa năng có diện tích 350 m²

+ 01 phòng bảo vệ; 01 phòng VP, 1 phòng y tế kiêm phòng kế toán

- Các loại máy văn phòng: - Máy vi tính: 05 bộ; ; Máy in: 05

- Các phòng học, phòng chức năng trang thiết bị hiện đại, mỗi phòng được trang bị 01 tivi có kết nối Internet.

2.3.2. Khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, thoát nước, thu gom rác.

- Khu vệ sinh dành cho GV: 01 - Khu vệ sinh dành HS: 02

- Nhà xe dành cho GV: 01 - Nhà xe dành cho học sinh: 01

- Công trình nước sạch và hệ thống thu gom rác thải: Có nguồn nước sạch và nước mưa, có hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

2.3.3. Thư viện, thiết bị:

- Thư viện: Diện tích thư viện chung của nhà trường: 45 m². Phòng Room to read: 50 m². Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu dạy và học của GV, học sinh tuy nhiên diện tích phòng thư viện chưa đảm bảo theo quy định.

- Thiết bị dạy học: Thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu: bình quân 01 lớp/bộ. Có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho GV và học sinh tại: 1;2 tủ/lớp.

2.3.4. Hạ tầng kĩ thuật-Bán trú:

- Hệ thống cấp điện: hai hệ thống ba pha đủ để cấp tải cho 70 cái điều hòa; Hệ thống PCCC: Có 25 bình chữa cháy Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc: Mạng internet băng thông rộng phủ kín wifi toàn trường.

- Có 01 bếp ăn với đầy đủ trang thiết bị hiện đại bếp cơm hơi, máy cắt thịt, máy thái hoa củ quả. tủ sấy..... đủ để phục vụ cho khoảng hơn 1000 suất ăn

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Sở GD&ĐT, Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể của xã Diên Châu và ban đại diện CMHS.

- Tập thể CBGVNV đoàn kết, trách nhiệm, có nhu cầu và mạnh dạn trong đổi mới phương pháp, có năng lực có phẩm chất chính trị tốt, thương yêu học sinh, nhiệt tình giảng dạy, năng lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Cơ cấu đội ngũ của nhà trường đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu.

- Ban Giám hiệu nhà trường luôn luôn sáng tạo dám nghĩ dám làm, tổ chức chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách khoa học, đồng bộ hiệu quả; biết phát huy dân chủ trong mọi hoạt động nên được sự tin tưởng của cán bộ GV, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say trong tham gia các hoạt động có kỹ năng sống và kỹ năng giao tiếp tốt.

- Ban đại diện CMHS hoạt động khá tích cực và có hiệu quả. Đa số phụ huynh thực sự chăm lo tới việc học tập của con em mình.

3.2 Khó khăn

- CSVC chưa đáp ứng với yêu cầu của trường chuẩn quốc gia mức độ 2, thời điểm hiện tại dãy phòng học phía nam đã và đang xuống cấp. Đặc biệt là khu vực vệ sinh của học sinh sau dãy nhà đa năng đã và đang xuống cấp.

- Đội ngũ GV mạnh nhưng chưa thật sự đồng đều, một vài GV chưa thực sự hăng say với nghề, chưa thực sự mạnh dạn trong đổi mới PPDH.

- Năm học 2025-2026 nhà trường tính theo tỉ lệ 1,4 còn thiếu có 02 GV, phải hợp đồng trường nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc bố trí GV và có những tác động nhất định đến chất lượng giáo dục toàn diện.

- Một bộ phận phụ huynh đi làm ăn xa, có hoàn cảnh gia đình, kinh tế khó khăn, ít quan tâm đến việc học tập của con cái.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

1. Mục tiêu chung

1. Trường: Tập thể lao động xuất sắc; Trường Chuẩn Quốc Gia mức độ 2

2. Liên đội: Xuất sắc
3. Các Tổ chuyên môn: 2/2 tổ xuất sắc
4. Lớp tiên tiến: 21 lớp (Trong đó xuất sắc 18 lớp)
5. Kết quả Phổ cập: Đạt tiêu chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3
6. Kiểm định chất lượng: Đạt mức độ 3
7. Thư viện -TBDH: Đạt chuẩn
8. Vệ sinh y tế học đường, công tác bán trú: Tốt

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về chất lượng giáo dục học sinh

2.1.1. Đánh giá xếp loại cuối năm học

TT	Nội dung	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Đánh giá Kết quả cuối năm										
1.1	Hoàn thành xuất sắc										
1.2	Hoàn thành tốt	161	84,3 %	132	91,7 %	115	88,5 %	117	72,2 %	144	78,2 %
1.3	Hoàn thành	30	15,7 %	12	8,3%	15	11,5 %	45	27,8 %	40	21,8 %
1.4	Chưa hoàn thành										
2	Danh hiệu Khen thưởng										
2.1	Học sinh Xuất sắc	146	76,3 %	95	70%	90	69,2 %	100	61,7 %	136	73,9 %
2.2	Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	25	23,7 %	26	30%	25	30,8 %	37	38,3 %	26	26,1 %
2.3	Khen thưởng đột xuất							2	1,2%	2	1,1%
2.4	Đề nghị cấp trên khen thưởng										
2.5	Gửi thư khen										
3	Hoàn thành chương trình lớp học									184	100%
3.1	Hoàn thành										
3.2	Chưa hoàn thành										

- Kết quả đánh giá về 10 năng lực và 5 phẩm chất đối với khối lớp 1;2,3,4,5 theo tinh thần Thông Tư 27: 100% học sinh xếp loại đạt trở lên trong đó 80% xếp loại tốt không có loại chưa đạt

2.1.2. Chất lượng các cuộc thi trên mạng và giao lưu của học sinh

TT	Các cuộc thi	Huyện	Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế
1	Olympic Tiếng Anh	130	90	40	
2	Trạng nguyên tiếng việt	150	80	50	
3	Violympic toán tiếng anh	90	40	10	

4	Violympic toán tiếng việt	90	50	20	
5	Trạng nguyên toàn tài	80 em	35 em	8 em	
6	Đấu trường VioEdu; Toán học +Tiếng Việt	80	60		
7	Đấu trường VioEdu Tiếng Anh	80	60		
8	Trạng nguyên nhỏ tuổi	60 em	45 em	5 em	
9	Toán Timo	41 đạt quốc gia 01 em quốc tế			mất phí
10	TOEFL		41	02	mất phí
11	Giao lưu toán tiếng việt Tiểu học(phần đấu ½ em có giải)	6 em	2 em	1 em	
12	Học sinh Tham gia sân chơi English Challenge 2025-2026	2 em	01 em		
13	Vẽ tranh do Công ty Honda, Toyota tổ chức	Tham gia đầy đủ, có chất lượng			
14	Thi Tin học trẻ	3 em	2 em	01	
15	Sáng tạo thanh thiếu nhi Nghệ An, toàn quốc	2 sản phẩm	2 sản phẩm	1 sản phẩm	mất phí
16	Các cuộc thi: Tạp chí Toán tuổi thơ, Nhi đồng chăm học	Tham gia đầy đủ, có chất lượng			
17	Đại sứ văn hóa đọc	6 sản phẩm tham gia cấp tỉnh -mất phí			

2.2. Chất lượng đội ngũ QL, GV, NV:

* Xếp loại nghề nghiệp

- GV theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành qui định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông: 29

Tốt: $12/28 = 42,9\%$; Khá: $16/28 = 57,1\%$

- Xếp loại CBQL theo Thông tư 14: Loại tốt $2/2 = 100\%$

* Xếp loại theo NĐ 90:

+ Quản lý Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: $1/2 = 50\%$ hoàn thành tốt nhiệm vụ: $01/2 = 50\%$.

+ **Nhân viên** Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: $1/2 = 50\%$ hoàn thành tốt nhiệm vụ: $01/2 = 50\%$.

+ GV: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: $6/28 = 20\%$ hoàn thành tốt nhiệm vụ: $22/28 = 80\%$, hoàn thành nhiệm vụ: $0/28 = 0\%$

+ GV chủ nhiệm giỏi cấp xã: 02 người;

+ GV dạy giỏi cấp huyện bảo lưu: 04 người;

+ Công tác BDTX: Giỏi: $18/30 = 60\%$; Khá: $12/30 = 40\%$;

+ Sáng kiến kinh nghiệm: Cấp cơ sở: 8-10 sáng kiến

+ Sáng kiến kinh nghiệm: Cấp tỉnh: 01-2 sáng kiến

+ Các danh hiệu thi đua:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 16 đồng chí

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 02 đồng chí

- Giấy khen của Chủ tịch UBND xã: 2

- Giấy khen của Chủ tịch UBND Tỉnh: 2

- Lao động tiên tiến: 100% đồng chí đạt.

2.3. CSVC, TBDH dạy học

- Trang trí đảm bảo đúng đặc trưng môn học cho phòng Khoa học CN, GD Stem.
- Có đủ TBDH cho GV và các nhu cầu thiết bị khác cho học sinh.
- Đáp ứng đầy đủ CSVC-TB để tổ chức dạy học 2B/ngày cho tất cả các khối lớp
- Công tác bán trú: tốt

Năm học 2025-2026 nhà trường dự kiến xây dựng, mua sắm và tu bổ CSVC, trang thiết phục vụ dạy học từ nguồn tài trợ và các nguồn hợp pháp để thực hiện các nội dung hạng mục sau đây:

TT	HẠNG MỤC	DỰ KIẾN SỐ TIỀN
1	Sơn toàn bộ mặt trước và thay gạch nền thêm tầng hai dãy nhà hai tầng hướng tây nhằm chống xuống cấp	90.000.000
2	Khắc phục tình trạng dầm dột tại phòng học số 01 tầng 2 dãy nhà 02 tầng phía bắc	30.000.000
3	Thay tôn sân khấu bằng mái che di động nhằm tạo khoảng sáng cho sân khấu ngoài trời.	40.000.000
4	Chi phí sửa chữa 10 máy tính không chạy, thay 04 bàn phím, 06 chuột, sửa chữa bảo dưỡng 40 máy tính. Mua mới bổ sung 5 máy tính cho phòng tin học.	65.000.000
5	Mua sắm bàn ghế bán trú 02 phòng học(40 bộ x 1.700.000 đ/bộ). Thay thế mặt bàn bán trú 01 phòng học(20 mặt x 750.000 đ/mặt)	68.000.000
6	Mua mới thay thế 03 Smat tivi hãng LG 55 inh lắp phòng học(3 x 9.500.000), chi phí sửa chữa 25 Tì vi hỏng(9.000.000 đ)	37.500.000
7	Chi phí sửa chữa nhỏ bao gồm các chi phí sửa chữa điện nước, thay thế bóng điện phòng học khi bị cháy, quạt hư hỏng cần sửa chữa cho 30 phòng học và phòng chức năng; chi phí sửa chữa điện nước khu vực vệ sinh phía sau nhà đa năng.	25.000.000
	(Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn)	355.500.000

Tổng kinh phí dự kiến cần để vận động tài trợ là: **355.500.000** đồng (Ba trăm năm mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng)

Ngoài ra dãy nhà 12 phòng học 2 tầng phía nam đề nghị UBND xã Diên Châu tổ chức khảo sát hiện trạng để đánh giá đúng mức độ xuống cấp từ đó sớm có kế hoạch xây dựng mới để thay thế

Ngoài ra khi có điều kiện về kinh phí giao hiệu trưởng chủ động hội ý trong ban giám hiệu cùng kế toán để quyết định mua sắm, tu sửa các vật tư thiết bị trị giá dưới ba mươi triệu đồng.

2.4. Các Phong trào, hoạt động GD khác

2.4.1. Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục: Giữ vững mức độ 3 từng bước phấn đấu đạt mức độ 4

2.4.2. Trường chuẩn quốc gia:

Giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 2

2.4.3. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động:

- Phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực: Xuất sắc
- Phong trào xây dựng trường tiểu học đẹp: Xếp loại xuất sắc
- Phong trào xây dựng trường tiểu học hạnh phúc: Xếp loại tốt
- Phong trào xây dựng trường học đảm bảo an ninh trật tự: Loại tốt

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1.1. Thực hiện CTGDPT 2018

Thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá, lịch sử truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Bố trí Thời khóa biểu hợp lý đảm bảo khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh. Cụ thể trong đó gồm 25 tiết theo Thông tư 32 đối với lớp 1,2 thời lượng tăng thêm gồm: 2 tiết ôn luyện củng cố dành cho toán hoặc tiếng việt; 02 tiết tiếng anh tự chọn; 2 tiết tiếng anh toán Việt úc, 01 tiết hoạt động trải nghiệm GDStem. Đối với lớp 3 trong 32 tiết gồm gồm 28 tiết theo Thông tư 32, 01 tiết ôn luyện củng cố dành cho toán hoặc tiếng việt; 02 tiết tiếng anh toán Việt úc; 01 tiết hoạt động trải nghiệm GDStem.

Đối với khối lớp 4,5 gồm 33 tiết, gồm 30 tiết theo Thông tư 32, 02 tiết tiếng anh tăng cường Việt úc, 01 tiết hoạt động trải nghiệm GDStem. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục bắt buộc và nội dung giáo dục tự chọn nhằm giúp học sinh củng cố hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp, được học các môn học tự chọn và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Thực hiện chuyên đề chuyên tiếp từ tiểu học lên trung học cơ sở đối với lớp 5. Tổ chức đổi mới phương pháp dạy học, hướng dẫn học sinh biết chọn lọc ghi chép thay vì đọc chép như trước đây; có thể cho học sinh dùng vở kẻ ngang để làm quen khi học lên lớp 6.

1.2. Kế hoạch dạy học các môn học

Căn cứ Khung chương trình giáo dục tiểu học hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ (nhóm) chuyên môn, Trường Tiểu học Thị Trấn ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau:

*Phân phối thời lượng các môn học và HĐGD/tuần

T T	Môn học và các HĐGD	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết TT 32	Số tiết tăng

1	Toán	3	0	5	0	5	0	5	0	5	0
2	Tiếng Việt	12	0	10	0	7	0	7	0	7	0
3	Đạo đức	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0
4	TNXH	2	0	2	0	2	0				
5	Khoa học							2	0	2	0
6	L.sử-Đ. Lý							2	0	2	0
7	NT(Â.nhạc)	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0
8	NT(M.thuật)	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0
9	NT(K/thuật)								0		0
10	Thể dục	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0
11	HĐTN	3	0	3	0	3	0	3	0	3	0
12	Tiếng anh	0	2	0	2	4	0	4	0	4	0
13	Tin học- CN	0	0	0	1	2	0	2	0	2	0
	Quy định	25		25		28		30		30	
Tăng thêm	HĐCC		1		0		0				
	GD CDS		1		1		1		0		0
	GD STEM		1		1		1		1		1
	TATC		2		2		2		2		2
Tổng		25	7	25	7	28	4	30	3	30	33
Số tiết/tuần		32		32		32		33		33	

Ghi chú: Khối 4,5 sáng thứ 4 học 5 tiết

- Tài liệu Văn hoá giao thông lồng ghép vào tiết HĐTN giữa tuần hoặc cuối tuần
- Đạo đức Bác hồ lồng ghép vào tiết Đạo đức.
- Dạy học giáo dục công dân số đối với khối 1,2,3 bố trí 01 tiết/tuần khi có đầy đủ tài liệu dạy học
- Giáo dục địa phương được tích hợp vào hoạt động trải nghiệm

*** Phân phối số tiết dạy/cả năm**

TT	Môn học	Lớp 1 (TT32)			Lớp 2 (TT32)			Lớp 3 (TT32)			Lớp 4 (TT32)			Lớp 5 (TT32)		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
I	Môn học bắt buộc															
1	TViệt	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	126	119	245
2	Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	TNXH	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
4	KH.Học										36	34	70	36	34	70
5	LS&ĐL										36	34	70	36	34	70
6	T Anh							72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	Đạo đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
8	AN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	MT	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

10	Công nghệ							18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	Tin học							18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	Kỹ thuật															
2	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
II	Hoạt động giáo dục bắt buộc (HĐTN)															
13	HĐTN	54	52	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
				875			875			980			1050			1050
III	Môn tự chọn															
14	T.Anh	36	34	70	36	34	70									
15	Tin học		17	17	18	17	35									
	Tổng số tiết			980			980			980			1050			1050
	Số tiết/tuần			28			28			28			30			30
16	Tăng thêm															
17	HĐCC	18		18												
18	GD CDS	18	17	35	18	17	35	18	17	35						
19	GD STEM	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
20	TATC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Tổng số tiết cả Tăng cường			1120			1120			1120			1155			1155
	Số tiết/tuần			32			32			32			33			33
	Số buổi			9			9			9			9			9

1.3. Chương trình giáo dục các môn học(Có phụ lục kèm theo)

1.4. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018

*Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

Triển khai chương trình **I-learn Smart Start** đối với lớp 1,2,3,4;5

Đối với lớp 1, lớp 2: Dạy học Tiếng Anh tự chọn theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018. Sử dụng SGK đã được Bộ GDĐT phê duyệt. Thời lượng dạy học 2 tiết/tuần phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh. Thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

Đối với lớp 3, 4 lớp 5: Thực hiện dạy học Tiếng Anh bắt buộc Chương trình GDPT 2018 với thời lượng 4 tiết/tuần cho 100% học sinh. Sử dụng bộ sách I learn Smart Start của NXB Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã được UBND tỉnh và Bộ GDĐT phê duyệt.

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 1586/KH-SGD&ĐT ngày 20/7/2024 của Sở GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học và kế hoạch số 657/KH-PGD&ĐT-CMTA ngày 23/7/2024 của Phòng GD&ĐT về triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học. Tăng cường công tác kiểm tra thực tế trên các tiết dạy của từng GV và thông qua tài khoản của hiệu trưởng để nắm bắt hiệu quả của việc khai thác ứng dụng học liệu của đội ngũ GV tiếng anh

*Đối với việc dạy học Tiếng Anh tăng cường:

Căn cứ nhu cầu của học sinh, nguyện vọng của phụ huynh, nhà trường hợp đồng với Trung tâm Anh ngữ Việt úc để tổ chức dạy học tăng cường Tiếng Anh toán cho học sinh 95 % các khối 1,2,3,4,5 với thời lượng là 2 tiết/ tuần.

Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi English Challenge trên Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; tham gia các kỳ giao lưu Toán-Tiếng Anh; tham gia đánh giá năng lực tiếng Anh TOEFL Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5, ... để các em được tiếp cận theo chuẩn Tiếng Anh quốc tế.

**Việc xây dựng, phát triển môi trường học tập Tiếng Anh*

Nhà trường phát động và chỉ đạo GV tiếng anh phối hợp với cán bộ thư viện và tổng phụ trách tập trung xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng Tiếng Anh trong trường như: Bố trí không gian, cảnh quan trường học; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục múa hát sân trường, bằng Tiếng Anh.... Lựa chọn chủ điểm hợp lí để kết hợp với việc tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm tạo môi trường sử dụng tiếng anh cho học sinh. Đa dạng các hình thức hoạt động ngoài giờ chính khóa. Giao cho GV tiếng Anh thành lập mỗi khối 01 câu lạc bộ “Em yêu tiếng Anh” để những học sinh có cùng sở thích được giao lưu học hỏi trao chia sẻ với học sinh của các đơn vị khác.

Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi English Challenge trên Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; tham gia các kỳ giao lưu Toán-Tiếng Anh; tham gia đánh giá năng lực tiếng Anh TOEFL Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5, ... để các em được tiếp cận theo chuẩn tiếng Anh quốc tế.

**Tổ chức dạy học Tin học và giáo dục công dân số*

Lớp 1,2: Tổ chức dạy học theo Chương trình môn Tin học tự chọn, Lớp 1 triển khai từ học kỳ 2 với số lượng 1 tiết/tuần, lớp 2: 2 tiết/tuần;

Lớp 1,2,3: Dạy học giáo dục công dân số đối với khối 1,2,3 bố trí 01 tiết/tuần khi có đầy đủ tài liệu dạy học

Lớp 3, 4 lớp 5: Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Tài liệu, Sách giáo khoa môn Tin học sử dụng bộ SGK Tin học của NXB GDVN -Tổng chủ biên: Nguyễn Chí Công.

1.5. Tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số Công văn số 2089/SGDĐT-GDTH ngày 8/10/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1, từ năm học 2020-2021; Công văn số 2149/SGDĐT-GDTH ngày 7/10/2022 của Sở GDĐT về việc tập huấn cho CBQL, GVCC về sử dụng tài liệu giáo dục địa phương lớp 2; Công văn số 193/SGDĐT-GDTH ngày 8/2/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1640/SGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai nội dung giáo dục địa phương năm học 2024-2025.

Chỉ đạo các tổ xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục địa phương với nội dung cụ thể từng bài, từng môn. (Có phụ lục kèm theo)

1.6. Triển khai giáo dục Stem

Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc và đảm bảo hiệu quả cả ba hình thức tổ chức hoạt động giáo dục Stem.

Năm học 2025-2026, nhà trường lựa chọn hình thức triển khai giáo dục Stem thông qua bài học Stem. Dạy học các môn học theo bài học STEM là hình thức tổ chức dạy học thực hiện tích hợp nội môn hoặc liên môn. Đây là hình thức triển khai giáo dục STEM chủ yếu trong nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 cấp Tiểu học. Giao cho các khối, tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng khối lớp và của nhà trường. Đối với hình thức tổ chức hoạt động GD Stem dưới dạng bài học: Lãnh đạo trường sẽ chỉ đạo các tổ khối khi xây dựng kế hoạch giáo dục tính toán đưa nội dung giáo dục Stem vào kế hoạch đảm bảo năm học 2023-2024 tổ chức triển khai tối thiểu 5 bài tối đa 7 bài đối với mỗi khối lớp. Cụ thể: Lớp 1: 5 bài. Khối 2: 5 bài. Khối 3: 7 bài, Khối 4: 5 bài. Khối 5: 3 bài.

Năm học 2025-2026 trường tiểu học Thị Trấn tiếp tục triển khai có chất lượng hơn hoạt động tải nghiệm GDStem(GDStem⁺) ở tất cả các khối lớp với thời lượng 01 tiết/lớp/tuần cả năm 35 tiết và một hoạt động ngày hội GD Stem.

Hình thức Làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật là hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục STEM dành cho những học sinh có năng khiếu, có sở thích, hứng thú bước đầu tìm tòi, tiếp cận với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường sẽ chỉ đạo lồng ghép vào một số môn học hoạt động giáo dục hợp lí. Liên kết tổ chức GD Stem khoa học từ học kỳ 2

Đánh giá học sinh trong bài học STEM được thực hiện như quy định về kiểm tra, đánh giá theo CTGDPT 2018 cấp Tiểu học. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của bài học STEM, GV thực hiện đánh giá học sinh dựa trên các phương pháp chủ yếu như quan sát, vấn đáp, đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh. Khi đánh giá, cần coi trọng đánh giá quá trình(*đánh giá thường xuyên*) động viên sự tiến bộ của học sinh, tạo sự tự tin và hứng thú học tập cho học sinh.

1.7. Triển khai dạy học tích hợp nội dung giáo dục lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam

Chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát chương trình, lựa chọn nội dung phù hợp lồng ghép vào giảng dạy trong các môn học như Tiếng Việt Đạo đức, Lịch sử, Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, GD địa phương nhằm Nâng cao nhận thức và hiểu biết của HS về mối quan hệ lịch sử đặc biệt của hai nước thông qua các thông tin, hình ảnh, sự kiện được tích hợp vào chương trình các môn học và hoạt động giáo dục. Thông qua các hoạt động học tập, HS có cơ hội để phát triển các năng lực chung (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực

môn học như: nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. Bồi dưỡng ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết giữa hai dân tộc, hai nước; có những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống đó.

Tăng cường các hoạt động ngoài nhà trường, đặc biệt các hoạt động sinh hoạt tập thể, phục vụ cộng đồng, ...

Tạo điều kiện để HS được tìm tòi, vận dụng các kiến thức vào cuộc sống; Bên cạnh đó, nên tạo điều kiện để HS được đi tham quan thực tế và tìm hiểu các vấn đề của địa phương có liên quan đến lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam; hoặc được tiếp cận với các nhân chứng lịch sử, các chuyên gia,... về vấn đề này.

Tổ chức các hoạt động để khuyến khích HS tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực và chủ động, như: thảo luận nhóm, làm bài tập mô phỏng, tranh luận, ... về các vấn đề liên quan đến lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam.

Cần sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đa dạng; sử dụng nguồn tài liệu phong phú trong dạy học.

Cụ thể: Lớp 4: LS và ĐL: 4 bài. HDTN: 1 bài; Đạo Đức: 1 bài; Lớp 5: TV: 2 bài; Đạo Đức: 1 bài; HDTN: 1 bài; LS và ĐL: 9 Tiết (*Có phụ lục kèm theo*)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Chỉ đạo sắp xếp vào TKB mỗi tuần 01 tiết hoạt động trải nghiệm GDSTEM và lồng ghép HDTN vào tiết HDTN giữa tuần để tăng cường các hoạt động HDTN, các hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống cho học sinh, chú ý giáo dục học sinh hiểu biết và kỹ năng, thói quen phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, phòng tránh bị xâm hại, ... Ngoài ra còn dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống/giá trị sống qua các môn học, hoạt động giáo dục.

Tiết HDTN đầu tuần, ngoài việc tổ chức chào cờ đầu tuần, TPT phối hợp với GV để tổ chức các hoạt động HDTN theo chủ điểm.

Tiết HDTN cuối tuần, ngoài việc tổ chức sinh hoạt lớp, GVCN tổ chức các hoạt động HDTN theo chủ điểm (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường; lồng ghép GD VHGT, ATGT Vì nụ cười trẻ thơ.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động NGLL, lồng ghép GD GTS&KNS thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá - văn nghệ của học sinh.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể như:

+ Tổ chức Giao lưu Tiếng Việt toán cho HS lớp 4,5, OLYMPIC Tiếng Anh, Rung chuông vàng lớp 4,5, tài trí học đường, An toàn giao thông với lớp 1,2,3 ...

+ Giáo dục học sinh thói quen hành vi tham gia giao thông an toàn kể cả đi bộ, đi xe đạp; Tuyên truyền đến tận phụ huynh và phối hợp với công an xã nhắc nhở học sinh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe gắn máy (người lớn đèo đến trường bằng xe gắn máy).

+ Tổ chức các hoạt động đọc sách, kể chuyện theo sách, tự kiểm tra vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, ... 15 phút đầu buổi học và các tiết chào cờ đầu Tuần

+ Xây dựng chương trình và tổ chức các hoạt động vui chơi có tác dụng giáo dục trong giờ ra chơi giữa buổi học: Chơi các trò chơi dân gian, ca múa hát tập thể, Khiêu vũ thể thao, người mẫu nhí, tiếng hát chim họa my..

+ Tổ chức các chủ điểm theo tháng phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi: Hát múa về mái trường, thầy cô (chủ điểm nhà trường, nhà giáo); thi hát dân Karaoke, thi kể chuyện theo sách vào sáng thứ 2 hàng tuần,...

+ Lồng ghép và thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nhà trường: tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền và phòng chống các bệnh học đường như cong vẹo cột sống, bệnh về mắt, răng,... Duy trì chương trình giáo dục “Rửa tay với xà phòng”, trong các hoạt động GD NGLL, HĐTN, KNS, ... nhằm hình thành ở học sinh thói quen và kỹ năng vệ sinh cá nhân đúng cách.

+ Các hoạt động trải nghiệm ưu tiên cho học sinh lớp 1: Giới thiệu về bản thân với cô giáo và bạn bè; Tham quan, tìm hiểu phòng truyền thống nhà trường...

(Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học)

Tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới cờ theo chủ điểm từng tháng.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	H/Thức tổ chức	T/Gian thực hiện	Thời lượng	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Chào mừng năm học mới	-Lễ khai giảng năm học mới -Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm".	Toàn trường	Sáng thứ 2 08/9 sáng thứ 2 Tuần 2 (15/9 DL)	1 tiết 3 tiết	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường và Ban đại diện CMHS các lớp
10	Chăm ngoan, học tốt	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu truyền thống lịch sử địa phương và tham gia vệ sinh môi trường Đền Sò	Toàn trường (Theo khối)	chiều thứ 6 tuần 7 (24/10 DL)	3 tiết	Các lớp Khối 5	GVCN, Các đoàn thể trong trường
11	Kính yêu thầy cô giáo	Tổ chức giao lưu VN; câu lạc bộ thơ.. chào mừng ngày	Toàn trường	T2 tuần 11 (17/11)	4 tiết	Các lớp Khối 4	BGH, GV toàn trường và Ban đại diện CMHS lớp

		nhà giáo VN 20/11		DL)			
12	Uống nước nhớ nguồn	Nói chuyện truyền thống QĐNDVN.	-Tập trung - Sân khấu hóa 1 tiết mục về anh bộ đội	sáng thứ 2, tuần 15 ngày 22/12	2 tiết	Các lớp Khối 3	BGH, Chủ tịch CCB Thị, ,GV toàn trường
1,2	Mừng Đảng, mừng xuân	Tổ chức tìm hiểu tết cổ truyền dân tộc; các hoạt động VH, truyền thống địa phương (Lễ hội bánh chưng xanh).	Toàn trường	Thứ 2 tuần 19 (26/1 DL)	7 tiết	Các lớp Khối 2	BGH, các tổ chức đoàn thể,GV và Ban đại diện CMHS các lớp
3	Yêu quý mẹ và cô giáo	Tổ chức cho HS trải nghiệm thi làm bưu thiếp, cắm học tặng mẹ, tặng cô.	Tập trung (Theo khối lớp)	Tiết 1, ngày 2/3	1 tiết	Các lớp Khối 1	BGH,các tổ chức đoàn thể,GV và BD DCMHS các lớp
4	Mừng đất nước nở hoa	Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Thứ 2 (27/4 DL)	3 tiết	Các lớp Khối 5	BGH, GV toàn trường
5	Kính yêu Bác Hồ	Tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu	Sân khấu hóa những câu chuyện về Bác Hồ	Tiết 1, thứ 2 tuần 33	1 tiết	Các lớp Khối 4	BGH, các tổ chức đoàn thể,GV toàn trường và Ban đại diện CMHS các lớp

* Căn cứ vào nội dung từng chủ điểm, chuyên môn lập kế hoạch phân công cho các tổ khối chuyên môn lập kế hoạch tổ chức cụ thể. Giao cho tổng phụ trách Đội cùng phối hợp tổ chức, thực hiện hàng tuần, cụ thể:

Tuần	Thời gian	Chủ điểm	Người thực hiện	Nội dung, hình thức
	5/9	Khai giảng	HT – GV-HS	Theo kịch bản
1	08/9	Phổ biến nội quy trường, lớp, đội	TPT-HT	phổ biến nội quy bằng hình thức trả lời câu hỏi, HS trả lời nhận thưởng.
2	15/9	Tuyên truyền An toàn giao thông	TPT-PHT	Bài tuyên truyền, sân khấu hóa 1 tiết mục về ATGT
3	22/9	Hội thi tìm hiểu ATGT	TPT-GV-HS- 5A	5C biểu diễn 1 tiết mục văn nghệ. Các khối tổ chức thi theo khu vực.
4	29/9	Tuyên truyền quyền bổn phận trẻ em	HT-TPT-GV-HS 5C	HT triển khai Kế hoạch tháng, 5C biểu diễn văn nghệ, TPT tuyên truyền
5	06/10	Em là người lịch sự	TPT-GV-HS 5B	5B sân khấu hóa
6	13/10	Tìm hiểu ngày phụ nữ Việt	TPT-GV-HS 5C	5C biểu diễn văn nghệ, các khối

		Nam		tìm hiểu theo từng khu vực.
7	20/10	Tuyên truyền phòng tránh bạo lực học đường	TPT-GV-HS 5D	5D sân khấu hóa TPT tuyên truyền
8	27/10	Phát động phong trào giữ gìn trường, lớp sạch đẹp	TPT-GV-HS 5E	TPT phát động. 5E văn nghệ
9	3/11	Phát động thi đua mừng ngày nhà giáo Việt Nam	HT – TPT – 4A	Hiệu trưởng, TPT nêu kế hoạch. 4A múa văn nghệ
10	10/11	Biết ơn thầy giáo cô giáo	TPT-GV-HS 4B	4B biểu diễn văn nghệ
11	17/11	Mít tinh kỉ niệm ngày NGVN	HT – GV-HSk5	Sinh hoạt chủ điểm Tháng 11
12	24/11	Diễn đàn phòng chống xâm hại trẻ em	TPT-GV-HS 4C	4C văn nghệ, TPT tuyên truyền
13	01/12	Ngày hội làm việc tốt	TPT-GV-HS 4D	4D văn nghệ,
14	03/12	Tìm hiểu về những người có công với quê hương	TPT-GV-HS 3A	3A văn nghệ. HS tự trình bày kết quả mình tìm được
15	15/12	Giao lưu kỷ niệm ngày TLQĐNDVN 22/12	TPT-GV-HS 3B	3B văn nghệ. Mời CCB nói chuyện.
16	22/12	Sinh hoạt chủ điểm	Khối 2	CD: Uống nước nhớ nguồn
17	29/12	Hội thi đôi bàn tay khéo	TPT-GV-HS 3C	3C văn nghệ, TPT tổ chức thi cắm hoa
18	05/1	Sơ kết học kỳ 1	HT-GV-HST 3D	3D văn nghệ
19	12/1	Sinh hoạt chủ điểm	GV-HS Khối 1	CD: Mừng đảng mừng xuân
20	19/01	Mùa xuân trên quê hương em	TPT-GV-HS 2A	2A văn nghệ
21	26/1	Phát động phong trào Tết âm yêu thương	TPT-GV-HS TT 2B	2B Ủng hộ bạn nghèo đón tết
22	02/02	Hội vui mừng Đảng mừng xuân	TPT-GV-HS toàn trường 2C	2C Tổ chức Trò chơi dân gian
23	9/2	Trò chơi dân gian ngày đầu xuân	TPT-GV-HS 2D	2D văn nghệ
24	16/2	Nghỉ tết		
25	23/2		Nghỉ tết	Nghỉ tết
26	02/3	Sinh hoạt chủ điểm	GV-HS Khối 3	CD: Yêu quý mẹ và cô giáo
27	09/3	Phát động chào mừng ngày Quốc tế Phụ Nữ 8-3	TPT-GV-HS 1A	1A văn nghệ, HĐ theo nội dung quà tặng mẹ
28	16/3	Tìm hiểu cảnh đẹp quê hương	TPT-GV-HS 1B	1B văn nghệ, HĐ theo khối, vẽ tranh hoặc tìm hiểu
29	23/3	Vẽ tranh về gia đình của em	TPT-GV-HS 1C	1C văn nghệ, Tổ chức triển lãm tranh
30	30/3	Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	TPT-GV-HS 1D	1D Kịch bản TPT -5A biểu diễn văn nghệ
31	06/4	Phát động phong trào nhân ái chia sẻ	TPT-GV-HS 5A	TPT -5A biểu diễn văn nghệ
32	13/4	Hội thi nhi đồng chăm ngoan	TPT-GV-HS 1E	1E Kịch bản TPT- 5B biểu diễn văn nghệ
33	20/4	kể chuyện theo sách, chọn cử HS toàn trường	TPT-GVMT-HS toàn trường	kể chuyện theo sách

34	27/4	Chào mừng ngày giải phóng Miền nam	TPT-GV-HS 4A	Kịch bản TPT- 4A biểu diễn văn nghệ
35	04/5	hoạt động kỷ niệm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh Tổng kết năm học	TPT-GV-HS	Kịch bản TPT
36	11/5			
37	18/5			
38	25/5			
39	01/6			

2.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

- Căn cứ vào nhu cầu của học sinh, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và các điều kiện đảm bảo của nhà trường để tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo theo các quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày có thể tổ chức dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống theo chương trình, tài liệu đã được Bộ, Sở GD&ĐT thẩm định phê duyệt. Ngoài ra, trường tạo điều kiện cho học sinh sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập,...) để vui chơi, giải trí. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức hoặc trong thời gian nghỉ trưa sau bán trú trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ lập kế hoạch cụ thể và phòng GD&ĐT phê duyệt

- Động viên HS tham gia sân chơi Trạng nguyên Tiếng việt, IOE, Violympic Toán, đấu trường Vioedu...

- Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, Câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ TDTT (võ thuật, cờ vua, bóng bàn, múa, nhảy hiện đại, bóng rổ, Mỹ thuật, Piano, sáo ... GV Chủ nhiệm các lớp chịu trách nhiệm nắm bắt nhu cầu của phụ huynh và học sinh sau đó đăng ký trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện.

Phân công nhiệm vụ Quản lý, GV:

* Quản lý:

- **Hiệu trưởng:**

Chịu trách nhiệm lập kế hoạch (*Thời gian, hình thức, nguồn lực tổ chức thực hiện*) và tổ chức họp phụ huynh đề bàn thống nhất kế hoạch thực hiện.

- **Hiệu phó:**

Chịu trách nhiệm triển khai và theo dõi việc thực hiện kế hoạch

* GV:

+ Câu lạc bộ toán tuổi thơ: Cô Phan Thị Thủy, Cô Cao Thị Xuân

+ Câu lạc bộ Tiếng anh: Cô Nguyễn Thị Lương, Cô Minh

+ Câu lạc bộ Nghệ thuật: Cô Trương Thị Hiền, Cô Nguyễn Thị Ngọc

+ Câu lạc bộ thể dục thể thao: Thầy Đặng Hoàng Minh

T T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng Quy mô	Thời gian	Địa điểm/đối tượng
1	GD CDS	GD CDS	HS lớp 1,2,3	1 tiết/ tuần	Lớp học
2	GD Stem ⁺	Stem ⁺	HS lớp 1,2,3,4,5	1 tiết/ tuần	Lớp học
3	Tiếng Anh tăng cường Việt úc. (Tiếng Anh-Toán)	Học T.Anh	HS lớp 1,2,3,4,5	2 tiết/ tuần	Lớp học
4	CLB Olympic toán, Tiếng việt	Sở thích nhu cầu	Học sinh	Chiều thứ 4 và sáng thứ 7 hàng tuần	Lớp học
5	CLB Nghệ thuật	Sở thích nhu cầu	Học sinh	Sau giờ học buổi chiều	Lớp học Sân trường
6	CLB Thể thao	Sở thích nhu cầu	Học sinh	Sau giờ học buổi chiều	Lớp học Sân trường
7	Đọc sách tại thư viện	Đọc sách	Học sinh	Đầu giờ và giờ ra chơi	Thư viện trường, lớp
8	Vui chơi tự do trong khuôn viên trường	Vui chơi	HS/Lớp, nhóm, cá nhân	Đầu giờ và giờ ra chơi	Sân trường
9	Ca múa hát sân trường	Múa hát Thể dục	HS/Lớp, nhóm	Giờ ra chơi	Sân trường

***Dự kiến tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài giờ chính khóa**

TT	Đối tượng	Địa điểm dự kiến tổ chức	Kinh phí	Thời gian
1	GVCN-học sinh K1,2 và phụ huynh	Hoạt động trải nghiệm Đồn biên phòng 152 Diên Thành, Diên Châu, Di tích lịch sử Đền Sò, và một số địa chỉ đỏ, trong Thị, Trong huyện	XHH từ phụ huynh, mạnh thường quân	Dự kiến tháng 12/2025 01/2026
2	GVCN-học sinh K3,4,5 và phụ huynh	Hoạt động trải nghiệm tại Quê bác; các địa chỉ đỏ như Trương Bồn, Ngã Ba Đồng Lộc, Quảng trường, Nhà tưởng niệm Quân khu 4 và một số địa chỉ đỏ trong tỉnh Nghệ An	XHH từ phụ huynh, mạnh thường quân	Dự kiến tháng 12/2025 01/2026
3	GVCN+TPT và Đại diện HS khối 3-4-5	Thắp hương nghĩa trang liệt sĩ; thăm hỏi gia đình liệt sĩ, thương binh nặng, bà mẹ VN anh hùng.	XHH từ phụ huynh, mạnh thường quân	Tháng 12/2025
4	GVCN-học sinh K 1,2,3,4,5 và	Hoạt động trải nghiệm tại khu di tích lịch sử Ngã Ba Đồng Lộc và Khu vui chơi, khu du lịch nổi	XHH từ phụ huynh, mạnh	Dự kiến tháng 12/2025

	phụ huynh	tiếng trong địa bàn Nghệ An	thường quân	01/2026
5	GVCN-học sinh và phụ huynh khối 1,2,3,4,5	Ngày hội bánh chưng xanh	XHH từ phụ huynh, mạnh thường quân	Tháng 1- 2/2026(tết Ng.Đán)

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày cho 100% khối lớp

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

3. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tỷ lệ, cơ cấu GV để duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

4. Đẩy mạnh chuyên đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát, tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục tiểu học vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

5. Xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục. Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện hiệu quả CTGDPT đối với tiểu học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT đã ban hành, cụ thể:

- Chủ động, linh hoạt xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu cần đạt các môn học/Hoạt động giáo dục trong CTGDPT cấp tiểu học; lựa chọn các môn học tự chọn, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế nhằm đáp ứng nhu cầu người học/phù hợp đối tượng HS, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mĩ và kỹ năng sống, giá trị sống cho HS.

- Chủ động rà soát, bổ sung các nội dung tích hợp trong chương trình phù hợp với môn học, hoạt động trải nghiệm; điều chỉnh ngữ liệu trong sách giáo khoa (SGK) nhằm phù hợp với thực tế địa phương đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày: Mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32-33 tiết/tuần. Bố trí Thời khóa biểu hợp lý đảm bảo khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học

sinh. Cụ thể đối với lớp 1,2 dạy học 32 tiết gồm 25 tiết theo Thông tư 32 thời lượng tăng thêm gồm: 02 tiết ôn luyện củng cố dành cho toán hoặc tiếng việt; 02 tiết tiếng anh tự chọn; 2 tiết tiếng anh toán Việt úc và 01 tiết hoạt động trải nghiệm GDStem. Đối với lớp 3 trong 32 tiết gồm 28 tiết theo Thông tư 32, 01 tiết ôn luyện củng cố dành cho toán hoặc tiếng việt; 02 tiết tiếng anh toán Việt úc; 01 tiết hoạt động trải nghiệm GDStem.

Đối với khối lớp 4,5 gồm 33 tiết, gồm 30 tiết theo Thông tư 32; 02 tiết tiếng anh tăng cường Việt úc, 01 tiết hoạt động trải nghiệm GDStem.

Đa dạng hoá các hình thức dạy học: tự học có hướng dẫn của GV, học tập theo nhóm, học thông qua trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,...

Xác định nhu cầu kinh phí chi trả lương do thiếu so với biên chế được giao, tiền dạy thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bổ sung.

- Tổ chức các hoạt động cho HS ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được CMHS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia các sân chơi trực tiếp/trực tuyến như: English Challenge, Đại sứ Văn hoá đọc, Văn-Toán tuổi thơ, Trạng Nguyên tiếng Việt, Vioedu...

- Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học

Lập danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập đối với môn có nhiều tiết học trong tuần, thành lập lớp tổ chức phụ đạo thêm buổi tại trường vào các buổi nghỉ học, hay phối hợp với phụ huynh hướng dẫn học sinh học tại nhà, đối các môn học khác GV dạy có trách nhiệm phụ đạo HS ngay trong giờ học. GV chủ nhiệm, GV bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức kiểm tra đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, triển khai hiệu quả các cuộc thi giao lưu, các sân chơi trí tuệ cho học sinh và GV, thành lập các câu lạc bộ..... đáp ứng nhu cầu, sở thích, tổ chức tốt các hoạt động GDNLL và hoạt động trải nghiệm

Động viên khuyến khích GV-HS tham gia đạt kết quả cao trong các cuộc thi, sân chơi các cấp: GV dạy các cấp, giao lưu toán-Tiếng Việt Tiểu học; Tin học trẻ, các cuộc thi, sân chơi trên mạng

Chuẩn bị tốt và dự thi đạt kết quả cao các kỳ thi cấp tỉnh: Tin học trẻ; Đại sứ văn hóa đọc; Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, giao lưu toán-Tiếng Việt Tiểu học;

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển trường lớp

Xây dựng, bổ sung phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 phù hợp với tình hình thực tế; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xoá mù chữ trên địa bàn.

2. Tăng cường CSVC và thiết bị dạy học, học liệu

Làm tốt công tác xã hội hoá huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm đảm bảo đủ CSVC, trang thiết bị đạt chuẩn; đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM; từng bước hướng tới hiện đại hoá cơ sở vật chất nhà trường theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT. Bổ sung thiết bị dạy học đạt chuẩn; quan tâm đầu tư các phòng học thực hành,

Tham mưu kịp thời các giải pháp đảm bảo các nguồn lực để tăng cường CSVC, bố trí thiết bị dạy học tối thiểu và học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả kho học liệu số trong dạy học; sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có, không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

3. Đảm bảo sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương

Phối hợp với CMHS đảm bảo đầy đủ SGK cho HS ngay từ đầu năm học; Phát huy hiệu quả tủ sách dùng chung cung ứng SGK miễn phí cho HS con hộ nghèo, hộ cận nghèo và HS con các gia đình gặp khó khăn trong cuộc sống.

Thực hiện chương trình, nội dung dạy học giáo dục địa phương lồng ghép trong hoạt động trải nghiệm và các môn học phù hợp với thực tế của nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lý

a) Đảm bảo đội ngũ GV thực hiện chương trình

Tổng hợp nhu cầu, đề xuất với UBND xã và cấp có thẩm quyền điều tiết GV nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu GV cục bộ.

Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, khuyến khích tạo điều kiện, huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia các lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển phẩm chất, năng lực theo CTGDPT cấp tiểu học.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ GV, CBQL

Xác định giải pháp cơ bản để nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV thông qua bồi dưỡng chuyên môn, đây là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng dạy và học trong nhà trường. Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho GV theo nhiều hình thức: tập huấn tập trung, hỗ trợ cá nhân, cộng đồng học tập chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn và tự học, tự bồi dưỡng,...

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, liên trường và phát triển cộng đồng học tập chuyên môn tạo nhiều cơ hội trao đổi, học hỏi, chia sẻ nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp; khuyến khích GV tự học tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn phù hợp, hiệu quả nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích

hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường;

Tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp GV và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Không ngừng tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm giúp HS được tương tác, trải nghiệm, tham gia tích cực, khám phá và giải quyết vấn đề trong môi trường học tập vui vẻ, hứng thú góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học phù hợp với môn học/hoạt động giáo dục, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng HS. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học trong bối cảnh hiện nay.

2. Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

Thực hiện đúng các quy định về đánh giá học sinh, đổi mới phương pháp và đa dạng hoá hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực HS. Chú trọng đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập nhằm giúp GV kịp thời hỗ trợ HS, điều chỉnh phương pháp, kỹ thuật dạy học; đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của HS. Quan tâm đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông,... nhằm hình thành phát triển giáo dục toàn diện cho HS.

3. Thực hiện giáo dục hướng nghiệp

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp phù hợp theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trong CTGDPT các môn học, hoạt động giáo dục Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; khuyến khích HS tìm hiểu khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ,...

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương.

Có các giải pháp tham mưu cho UBND xã từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học phù hợp với bối cảnh dịch bệnh, thiên tai hoặc các tình huống bất thường; đảm bảo duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá. Phát triển kho học liệu số, học liệu mở; tổ chức cộng đồng học tập chuyên môn bằng hình thức trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia các sân chơi trực tuyến, các tiết học kết nối với các địa phương nhằm tạo điều kiện cho HS được tương tác, có nhiều cơ hội thử nghiệm ở các môi trường học tập khác.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện lồng ghép nội dung khung năng lực số trong môn Tin học, các môn học khác và hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS nhằm nâng cao năng lực số cho HS tiểu học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, đảm bảo hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số. Tích hợp phát triển năng lực số thông qua hoạt động giáo dục STEM, dự án học tập. Căn cứ điều kiện cụ thể của nhà trường và nhu cầu, nguyện vọng của HS, lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp HS huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung). Thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng phù hợp với điều kiện địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành¹.

Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT0TTg ngày 11/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hoá công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khoá biểu, phân công chuyên môn, quản lý CSVC, giảm tải cho GV, nhân viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI nhằm không ngừng nâng cao công tác quản trị nhà trường.

IV. Nâng cao chất lượng PCGD và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập, xoá mù chữ trên địa bàn; phối hợp với trường Mầm Non, trường THCS trên địa bàn thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định. Tham mưu Ban chỉ đạo xã kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ các cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục và xoá mù chữ.

Không ngừng nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện đảm bảo về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3.

Chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đón các đoàn kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục, xoá mù chữ

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện hiệu quả giáo dục hoà nhập đối với HS khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho HS khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương

trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng đối tượng HS; tăng cường phát hiện, can thiệp sớm; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ GV về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá HS khuyết tật linh hoạt, hiệu quả.

Lập hồ sơ, tổ chức xét duyệt, chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi cho Nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao năng lực sống và sự tự tin cho HS, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

V. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Công tác quản lý

Không ngừng đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục, quản trị trường học; tăng cường quản lý việc thực hiện liên kết với các trung tâm dạy toán tiếng anh, trung tâm GDstem; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập dữ liệu, khai thác thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và thông tin khác phục vụ công tác quản lý, quản trị nhà trường.

Thực hiện công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của Bộ, UBND tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đội ngũ GV, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động HS hoặc CMHS mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức, hướng dẫn HS tham gia các sân chơi thiết thực, đúng quy định. Thực hiện hiệu quả đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp học.

2. Tăng cường công tác kiểm tra

Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp tinh gọn bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Tích cực phối hợp thực hiện hiệu quả công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia để có kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, có tính khả thi.

VI. Các hoạt động khác

1. Công tác tài chính-Thống kê, kế hoạch-chuyển đổi số

1.1. Công tác tài chính

- Thực hiện thu đúng thu đủ các khoản thu theo quy định. Triển khai 100% phụ huynh thực hiện giao dịch bằng chuyển khoản, thu qua App của ngân hàng BIDVi ngân hàng đầu tư và phát triển. Bộ phận tài vụ thực hiện việc thu chi rõ ràng cập nhật kịp thời. Không thu bất cứ khoản nào ngoài quy định.

- Quản lý tốt tài chính tài sản. Chú trọng hồ sơ quản lý tài sản; Kiểm kê, khấu hao, thanh lý tài sản hàng năm theo quy định của Bộ tài chính. Thực hiện chi tiêu hợp lý, đúng kế hoạch, kiểm kê, kiểm tra định kỳ và công khai các khoản thu chi theo đúng quy định của nhà nước.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình của đơn vị trên cơ sở các văn bản pháp luật quy định.

- Nhận trả chế độ lương và phụ cấp cho CBGV đầy đủ kịp thời. Đảm bảo cân đối giữa thu và chi, tất cả phải thực hiện theo quy định, khi làm chứng từ thu chi phải kí duyệt. Hàng tháng quyết toán các chứng từ thu, chi.

1.2. Công tác thống kê, kế hoạch-chuyển đổi số

- Công tác thống kê, kế hoạch đảm bảo tính chính xác, khoa học, kịp thời, sử dụng thành thạo phần mềm trong báo cáo thống kê, trong xây dựng và quản lý kế hoạch về nhà trường, CSVC, đội ngũ.. Thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương. Chủ động tham mưu UBND Thị Trấn tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; phối hợp tập huấn khai thác, sử dụng cho đội ngũ GV bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5% trong tổng số các cuộc trường tổ chức. Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy đảm bảo hiệu quả. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục triển khai học bạ số triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư,

định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành.

3. Công tác bán trú

Nhà trường xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các văn bản hướng dẫn của các cấp quản lý. Đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm, nơi ăn, nghỉ; BGH tăng cường công tác kiểm tra để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh bán trú.

Tổng số học sinh thường xuyên ăn cơm trưa tại trường 715 em

Khối	Số lớp	Tổng sĩ số	Số HS ăn bán trú	Ghi chú
Khối 1	5	191	189	
Khối 2	4	143	135	
Khối 3	5	130	129	
Khối 4	4	162	156	
Khối 5	5	184	172	
Tổng	22	810	781	

- Thực hiện công văn chỉ đạo và được sự nhất trí của Ban Đại diện cha mẹ học sinh bán trú, nhà trường thu mức ăn 19.000đ/1 học sinh/1 bữa ăn chính/1 ngày.

- Ban giám hiệu lên thực đơn ăn hàng ngày, hàng tuần. Thực đơn phong phú, không trùng lặp, đảm bảo đủ dinh dưỡng và lượng calo cho học sinh. Bữa ăn chính thường đảm bảo từ 1 đến 2 món mặn cụ thể

Thứ 2: Thịt lợn (mặn ngọt, Viên, hầm...) + Trứng rán + lạc vừng + Canh cải

Thứ 3: Cá thu làm ruốc bông(cá thu kho) + Giò + lạc vừng + canh vệt

Thứ 5: Thịt bò(Tôm tươi) + Đậu phụ sốt + Rau xào + Canh

Thứ 6: Thịt gà + lạc rim, + Thịt bò xào giá + canh củ quả

4. Công tác KĐCL, xây dựng trường chuẩn QG và đảm bảo chất lượng:

4.1. Xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo tập trung huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Nâng cao chất lượng các phòng học các phòng chức theo định hướng hiện đại hóa xu thế hội nhập quốc tế.

- Tập trung nâng cao chất lượng về GV và chất lượng giáo dục học sinh.

4.2. Kiểm định chất lượng

Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác tự đánh giá theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT với định hướng: Đánh giá đúng thực trạng, khách quan, xác định điểm mạnh, điểm yếu để cải tiến nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thực hiện việc lưu các loại hồ sơ của năm học 2025-2026 theo Thông tư số 17/2018/ TT- BGD&ĐT. Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở vật chất và các điều kiện khác.

4.3.Công tác đảm bảo chất lượng

Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ, GV, nhân viên và phụ huynh học sinh và các tổ chức chính trị ở địa phương trong việc triển khai đảm bảo chất lượng giáo dục, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đưa nhiệm vụ công tác đảm bảo chất lượng vào kế hoạch phát triển, kinh tế xã hội của địa phương. Nhà trường xác định chuẩn đầu ra của Chương trình giáo dục nhà trường nhằm khẳng định chất lượng kết quả giáo dục; tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp.

5. Công tác kiểm tra nội bộ trường học, công tác thi đua khen thưởng

5.1.Công tác kiểm tra nội bộ

Xây dựng kế hoạch kiểm tra sát tình hình thực tiễn và đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

Tăng cường tuyên truyền, quán triệt Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng; tập trung thanh tra, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp của ngành và vấn đề dư luận bức xúc: dạy thêm, học thêm, quản lý thu chi trong nhà trường, việc thực hiện các quy định về công khai trong nhà trường, biện pháp đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường....

Thực hiện có hiệu quả công tác KTNBTH. Làm tốt công tác tự kiểm tra trên các lĩnh vực. Trong đó trọng tâm nhất là việc kiểm tra hoạt động và chất lượng dạy học tại nhà trường.

Trong năm học kiểm tra 5-6 chuyên đề về các lĩnh vực : Tập trung các nội dung trọng tâm như thực hiện chương trình GDPT 2018, thực hiện quy chế chuyên môn, công tác quản lý, 100 % GV được kiểm tra chuyên đề. Tất cả các khối tổ, các bộ phận đều được kiểm tra.

Tăng cường kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất về thực hiện chương trình GDPT 2018, đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập phù hợp với từng đối tượng và tâm sinh lý của học sinh tiểu học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh;

Thông qua kiểm tra, đánh giá đúng thực chất các hoạt động của nhà trường và năng lực của đội ngũ cán bộ, GV. Sau kiểm tra tư vấn, uốn nắn, bổ sung kịp thời những sai sót hạn chế, đồng thời kiến nghị với các cấp quản lý điều chỉnh, bổ sung

các chính sách quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Thông qua kiểm tra phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

Thời gian	Nội dung kiểm tra	Đối tượng k.tra	Lực lượng kiểm tra	Đ.chỉnh, bổ sung
Tháng 9	Kiểm tra CSVC nhà trường Kiểm tra nề nếp đầu năm học	Tất cả các lớp HS toàn trường.	- Hiệu trưởng, PHT - TPTĐ, CBTV, TPTĐ	
Tháng 10	Kiểm tra việc thực hiện CTGDPT 2018 của GV lớp 5. Kiểm tra công tác TV-TB.	GV lớp 5 CBTV	- BGH, TT, TP	
Tháng 11	Kiểm tra việc thực hiện CTGDPT 2018 của GV lớp 3	GV	- BGH, TT, TP, HĐCM.	
Tháng 12	-Kiểm tra hồ sơ các tổ; hồ sơ cá nhân lần 1.Kiểm tra việc thực hiện CTGDPT 2018 của GV lớp 4.	GVCN và GV bộ môn GV và HS lớp 3	-Tổ kiểm tra. - BGH, TT, TP	
Tháng 1/2026	Kiểm tra chuyên đề BDTX ND1; ND2. Kiểm tra việc thực hiện CTGDPT 2018 của GV lớp 2	GVCN và GV bộ môn GVK2	- Tổ kiểm tra - BGH, TT, TP	
Tháng 2/2026	Kiểm tra việc thực hiện nề nếp, kỷ cương, quy chế	- GV - HS toàn trường	- Hiệu trưởng; - BGH, TT, TP - Ban TTND ;TPT Đội	
Tháng 3/2026	Kiểm tra đánh giá HS theo TT 27 Kiểm tra công tác chủ nhiệm	GV - GVCN	- Tổ kiểm tra; - BGH, TT - Tổng phụ trách Đội-Sao nhi đồng.	
Tháng 4/2026	Kiểm tra việc thực hiện CTGDPT 2018 khối 1	- GVCN và GV bộ môn	-BGH, TT, TP,	
Tháng 5/2026	- KTra H.Sơ tổ, H.Sơ cá nhân lần 2 - Kiểm tra công tác tài chính, tài sản	- GV, tổ CM - HT, KT, GVCN	- BGH, TT, TP, HĐCM - BTTND	

5.2.Công tác thi đua khen thưởng

Tập trung xây dựng đề án công tác thi đua nội bộ theo hướng giao khoán các đầu việc và lượng hóa thành điểm số để xếp theo vị thứ hàng dọc, nhằm đánh giá đúng đối với công lao đóng góp của mỗi CBGV vào thành tích chung của nhà trường và tạo được khí thế thi đua trong đơn vị. Mặt khác hạn chế dần tư tưởng làm việc bình quân chủ nghĩa, ỷ lại trong cán bộ GV.

Kiên toàn hội đồng thi đua của nhà trường; thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng các văn bản chỉ đạo. Tổ chức phổ biến nội dung đăng ký thi đua, hướng dẫn công tác thi đua để cán bộ, GV, nhân viên đăng ký thi đua đúng quy định.

Nội dung và hình thức tổ chức các đợt thi đua sẽ được lập kế hoạch ngay từ đầu năm và triển khai cho các bộ phận, các cá nhân phụ trách để chủ động trong việc thực hiện (Thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chủ điểm tháng, chủ đề năm học)

Thực hiện quy định của Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của ngành. Mỗi năm học thực hiện bình xét danh hiệu thi đua 1 lần vào cuối năm học. Khi kết thúc mỗi đợt thi đua, có thể xem xét khen thưởng cho những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc. Thực hiện cơ chế khen thưởng phù hợp với điều kiện kinh tế của nhà trường.

Phối hợp với Công đoàn phát động phong trào thi đua phù hợp đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng thời điểm, giai đoạn. Các đợt thi đua trong năm học gồm: thi đua lập thành tích chào mừng nhân các ngày lễ như: 20/11; 22/12; 03/2; 26/3; 15/5.

6. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc, Sáng tạo khoa học kỹ thuật

- Tiếp tục vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện, thư viện Room to read phù hợp với điều kiện thực tế một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019; không áp đặt máy móc nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực GV và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc, tổ chức tiết đọc cho học sinh tại phòng đọc; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng và hoàn thiện thư viện **Room to read**

- Tổ chức tốt ngày hội đọc sách năm 2026, tham gia có hiệu quả cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc...

- Sáng tạo khoa học kỹ thuật là hình thức làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục STEM dành cho những học sinh có năng khiếu, có sở thích, hứng thú bước đầu tìm tòi, tiếp cận với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Năm học 2025-2026 nhà trường từng bước triển khai lớp học GDSTem theo mô hình liên kết với các trung tâm các doanh nghiệp có đầy đủ giấy phép hoạt động trên tinh thần tự nguyện đăng ký củ phụ huynh, cùng với đó nhà trường sẽ thành lập một nhóm HS có sở thích nghiên cứu tìm tòi sáng tạo khoa học để làm 1-2 sản phẩm tham gia dự thi cấp tỉnh.

7. Công tác phổ cập

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phối hợp tốt với trường mầm non và trường THCS: kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch PCGDTH; tập trung các nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDTH, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; huy

động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1.

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn Thị Trấn Diên Châu năm 2025; thực hiện quy trình điều tra, tự kiểm tra và kiểm tra công nhận đơn vị Thị đạt chuẩn PCGDTH theo quy định.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bền vững PCGDTH mức độ 3.

8. Các hoạt động giáo dục khác

8.1. Công tác y tế trường học

- Đảm bảo khám sức khỏe định kỳ cho học sinh nhằm phát hiện và can thiệp sớm các bệnh về học đường.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, ban đại diện cha mẹ học sinh trường, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể tuyên truyền để đảm bảo tỉ lệ 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục sức khỏe thông qua các hoạt động trong ngày. Tăng cường việc giáo dục cho học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh các nhân, vệ sinh môi trường xung quanh, phòng chống dịch bệnh theo mùa.

- Phối hợp tổ chức cho học sinh uống sữa tại trường theo Đề án Sữa học đường của Chính phủ khi cấp trên có kế triển khai. Thực hiện tốt chế độ ưu tiên đối với học sinh con hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trong việc thực hiện công tác bảo công tác y tế học đường, sữa học đường theo hướng dẫn cụ thể của các văn bản hiện hành.

8.2. Lao động vệ sinh, xây dựng cảnh quan môi trường

- Thực hiện tốt vệ sinh, trực nhật trong các lớp học, vệ sinh toàn bộ khuôn viên trường và trước cổng trường.

- Thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Chung tay xây dựng trường học hạnh phúc”, tổ chức cho học sinh lao động hình thành ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh chung, tạo môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Thực hiện trồng, chăm sóc bồn hoa, cây xanh, cây cảnh trong nhà trường. Tham gia lao động, vệ sinh Đài tưởng niệm liệt sỹ Thị Trấn.

- Hướng dẫn học sinh tạo không gian lớp học sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh bằng cách trang trí các ô cửa hoặc góc lớp, hành lang lớp bằng những chậu cây xanh nhỏ. Đặc biệt là những cây xanh có khả năng khử mùi trong phòng. Thường xuyên quét dọn, lau chùi sàn nhà, cửa sổ, hành lang lớp học.

Huy động các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động trong việc giáo dục văn hóa, truyền thống lịch sử Cách mạng cho học sinh.

8.3. Công tác tư vấn tâm lý, xã hội trường học

a. Công tác tư vấn tâm lý

Tổ chức kiện toàn tổ tư vấn tâm lý trong nhà trường; tạo điều kiện cho những GV trực tiếp thực hiện công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan (*cán bộ tư vấn tâm lý tại trung tâm y tế, trạm y tế*), tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường, chú ý các trường hợp đặc biệt (*tự kỷ, trầm cảm, lệch chuẩn*).

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho phòng tư vấn tâm lý.

b. Công tác xã hội

Triển khai thực hiện các nội dung công tác xã hội trong nhà trường theo Thông tư số 33/2018/TT- BGD&ĐT:

Phát hiện các nguy cơ trong và ngoài cơ sở giáo dục có ảnh hưởng tiêu cực đến người học; phát hiện các vụ việc liên quan đến người học có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, có hành vi bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật.

Tổ chức các hoạt động phòng ngừa, hạn chế nguy cơ người học rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật

Thực hiện quy trình can thiệp, trợ giúp đối với người học có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật.

Phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương và các đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng, thực hiện việc can thiệp, trợ giúp đối với người học cần can thiệp, trợ giúp khẩn cấp hoặc GV, người học có nhu cầu can thiệp, hỗ trợ.

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng cho người học sau can thiệp hoặc người học, GV, phụ huynh có nhu cầu hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng.

8.4. Công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

** Công tác phòng cháy chữa cháy:* Triển khai và thực hiện có hiệu quả các quy định về phòng cháy, chữa cháy, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy của các cơ quan có thẩm quyền. Đưa nội dung công tác PCCC vào các buổi sinh hoạt đầu tuần, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để triển khai thực hiện công tác tuyên truyền các quy định về phòng cháy và chữa cháy bằng nhiều hình thức cho cán bộ, GV, nhân viên và học sinh trong trường học, phổ biến kiến thức về PCCC. Chuẩn bị đầy đủ các lực lượng và phương tiện để chủ động xử lý kịp thời các sự cố cháy nổ xảy ra.

Thường xuyên kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện, các nơi dễ xảy ra cháy, nổ, kiểm tra các thiết bị sử dụng cho việc chữa cháy, nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các thiếu sót về PCCC.

** Phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích.*

Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn chống tại nạn thương tích, đuối nước cho cán bộ, GV, NV và học sinh

Tăng cường năng lực chỉ đạo và trách nhiệm của ban chỉ đạo phòng chống đuối nước; Tích hợp lồng ghép phòng chống tại nạn thương tích, đuối nước trong các hoạt động giáo dục.

Phối hợp với đoàn thanh niên, hội phụ nữ, các đoàn thể cấp xã, cấp xóm để có những biện pháp phòng chống đuối nước;

Tham mưu với chính quyền địa phương, phối kết hợp với Đoàn xã tổ chức dạy bơi cho các em có thêm hành trang bảo vệ bản thân;

** Công tác phòng chống xâm hại, bạo lực học đường*

Tuyên truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CB, GVN và CMHS nhất là trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chỉ đạo, quản lý và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền trẻ em; quan tâm chỉ đạo xây dựng môi trường học đường đảm bảo cho trẻ được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực, xâm hại trẻ em.

Hướng dẫn cha mẹ trẻ kiến thức, kỹ năng bảo vệ phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ để thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi, quan niệm trong bảo vệ trẻ em.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến kiến thức về nhận diện, phát hiện, thông báo, tố giác; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự vệ, kỹ năng phòng ngừa đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em và quảng bá Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111).

Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của CBGVNV và gia đình về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em; trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác và ngăn ngừa hành vi bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho 100% cán bộ, GV, nhân viên thực hiện có hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh về việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, cách phòng, chống bạo lực như: hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ. Xâm hại tình dục như: việc dùng vũ lực, đe dọa, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh và các đoàn thể để truyền truyền mọi lúc mọi nơi.

Tuyên truyền các gương điển hình trong công tác phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp đối với nạn nhân của bạo lực học đường và xâm hại tình dục trẻ em.

Lồng ghép nội dung giáo dục phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em vào kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với người học. Thường xuyên tổ chức các hoạt động theo chủ đề về việc xây dựng trường, lớp học tích cực bằng phương pháp lớp học có nền nếp, thói quen, kỷ cương tốt.

**An ninh trường học:*

Thành lập Ban an ninh trường học do Hiệu Trưởng làm trưởng ban.

Xây dựng Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự tại trường học.

8.5. Công tác dân chủ cơ sở

- Nhà trường phối hợp với Công đoàn tiếp tục triển khai, quán triệt Luật thực hiện dân chủ cơ sở số 10/2022/QH 15 ngày 10/11/2022, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường cho tất cả cán bộ, công chức tại đơn vị mình.

- Tổ chức cho cán bộ, GV học tập quy chế dân chủ qua đó giúp cho cán bộ, GV hiểu rõ quyền hạn nghĩa vụ của mỗi cá nhân trong nhà trường.

- Nhà trường phối hợp với Công đoàn tổ chức triển khai, quán triệt Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường cho tất cả cán bộ, công chức tại đơn vị mình.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế dân chủ trường học, phát huy tối đa tính tự chủ, sáng tạo của nhà giáo và tạo môi trường thuận lợi để mỗi cá nhân, tổ chức tham gia tích cực vào sự phát triển của đơn vị. Thực hiện tốt các quy định về công khai theo TT 09 /2024

8.6. Công tác Pháp chế, giáo dục Pháp luật trong nhà trường

- Chú trọng làm tốt công tác công khai và tự kiểm tra trong trường học; tổ chức bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về ý thức trách nhiệm công dân nhằm góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hoá, cho GV và học sinh để không có hiện tượng GV, học sinh vi phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Tăng cường nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tham gia nghiêm túc các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan cấp trên tổ chức, tổ chức “Ngày pháp luật” tại đơn vị có hiệu quả.

- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong nhà trường và phòng chống tác động tiêu cực của trò chơi trực tuyến và mạng xã hội đối với học sinh.

+ Hàng tuần, vào thứ hai chào cờ và nhân các dịp sinh hoạt tập thể, nhà trường đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông một cách thường xuyên, nhằm nâng cao ý thức của học sinh khi tham gia giao thông.

+ Tổ chức công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp liên quan ANTT; những quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn xã hội, luật ATGT; nội quy, quy định của nhà trường về công tác bảo vệ ANTT...nhằm nâng cao ý thức chấp hành trong cán bộ, GV và học sinh.

+ Thực hiện tốt giáo dục lòng ghép an ninh quốc phòng trong trường Tiểu học.

8.7. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư

Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tệ nạn. Bố trí phòng tiếp dân, có nội quy và có sổ theo dõi tiếp dân, phân công lịch cán bộ tiếp dân

Xây dựng tập thể đoàn kết, không để xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp.

8.8. Công tác phòng chống tham nhũng

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Luật phòng chống tham nhũng, Nghị quyết số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và các biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng, các Chỉ thị, Nghị Quyết của Trung ương và các văn bản chỉ đạo của tỉnh Nghệ An về phòng chống tham nhũng.

Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của tập thể và cá nhân nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; ngăn chặn đẩy lùi tham nhũng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, GV, nhân viên chức, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, góp phần phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí.

8.9. Công tác dân vận chính quyền.

Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiên cứu học tập bài báo “Dân vận” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức thực hành “Dân vận khéo”, “Dân vận chính quyền” để tạo sự chuyển biến rõ nét trong lề lối làm việc, trong tiếp xúc với dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, GV, nhân viên (CB, GV, NV) trong toàn ngành về công tác Dân vận chính quyền trong tình hình mới.

Đổi mới phương thức hoạt động theo hướng “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với nhân dân”, khắc phục những biểu hiện thiếu trách nhiệm, những thiếu, gây khó khăn phiền cho học sinh, nhân dân và các tổ chức; ngăn chặn, xử lý nghiêm thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm với học sinh và nhân dân. Công tác Dân vận phải thật sự góp phần nâng cao chất lượng Giáo dục của nhà trường.

8.10. Công tác cải cách hành chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dạy, người học, cho nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ trong đơn vị và từng viên chức. Thực hiện cải cách hành chính gắn với công tác Dân vận chính quyền và Quy chế Dân chủ cơ sở; thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính

nhà nước tỉnh Nghệ An”; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, GV, nhân viên trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

8.11. Hoạt động chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án VVOB về hỗ trợ giai đoạn chuyển tiếp từ học Mầm non lên Tiểu học, tổ chức cho học sinh 5 tuổi tham quan trải nghiệm các hoạt động tại trường tiểu học; Phối hợp cùng trường Mầm non tổ chức họp phụ huynh chuẩn bị cho tốt cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1

8.12 Các cuộc thi và các hoạt động giao lưu trong năm học 2025-2026

- a.1. Thi giới thiệu về các quyển sách hay cấp trường
- a.2. Thi kể chuyện theo chủ đề, thi vẽ tranh,
- a.3. An toàn giao thông dành cho học sinh khối 4,5; tài trí học đường khối 2,3
- a.4. Giao lưu Toán, tiếng Việt tiểu học
- a.5. Thi “Vở sạch- chữ đẹp” Thi viết chữ đẹp
- a.6. Thi GV dạy giỏi cấp trường
- a.7. Thi nhảy cha cha, trò chơi dân gian, thi tiếng hát chim họa my hoặc tìm kiếm tài năng nhí
- a.8. Tổ chức hội khỏe phù đồng cấp trường
- b. Cấp xã
 - b.1. Thi GV dạy giỏi xã chu kỳ 2024-2026
 - b.2. Giao lưu Toán, tiếng Việt tiểu học
 - b.3. Thi Tin học trẻ
- c. Cấp Tỉnh
 - C.1. Giao lưu Toán, tiếng Việt tiểu học
 - C.2. Thi Tin học trẻ

C. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: Lê Đình Bang

- Chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của CB, GV, NV.
- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018;
 - Công tác tham mưu xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
 - Chỉ đạo công tác kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
 - Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
 - Chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.
 - Phụ trách công tác tổ chức cán bộ : Ban hành các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, các hội đồng trong nhà trường theo thẩm quyền.
 - Chỉ đạo trực tiếp Tổ 1,2,3. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp tình hình nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện công tác KĐCL, xây dựng TCQG, Đảm bảo chất lượng, quản lý tài chính, tài sản, quản lý GV, NV, HS;
- Phụ trách công tác tiếp dân, phòng chống tham nhũng, khiếu nại tố cáo, công tác thực hiện dân chủ, công tác chữ thập đỏ, khuyến học.
- Phụ trách công tác giáo dục pháp luật; ANQP; công tác tư vấn tâm lý học đường; công tác bồi dưỡng đội ngũ, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc; quản trị viên các phần mềm cơ sở dữ liệu, Vnedu.vn

2. Phó Hiệu trưởng: Hoàng Thị Thanh Tâm

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Chỉ đạo quản lý và chịu trách nhiệm về các hoạt động chuyên môn, chất lượng dạy học giáo dục.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động tổ chuyên môn, chỉ đạo trực tiếp Tổ 4,5
- Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.
- Phụ trách công tác Phổ cập giáo dục, Đảm bảo chất lượng, sáng kiến kinh nghiệm, xây dựng thời khóa biểu, Công tác chữ thập đỏ, thư viện, thiết bị, tư vấn tâm lý học sinh; công tác vệ sinh môi trường, bồn hoa, cây cảnh, y tế học đường, công tác bồi dưỡng GV, công tác báo cáo thông kê, công tác bán trú: theo dõi, giám sát chế độ ăn, ngủ của HS, cơ sở vật chất bán trú, theo dõi ngày công, phân công GV dạy thay.
- Phụ trách các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, GD STEM; dạy học tăng cường, Y tế trường học; hoạt động Đội - Sao; công tác tổ chức chuẩn bị hội họp; CNTT; VN-TDĐT, các cuộc thi; giao lưu, BDTX, ATGT, PCCC; công tác báo cáo thông kê, công tác tư vấn tâm lý HS, xã hội trường học
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.
- Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá GV trong tổ khối.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác theo kế hoạch và sự phân công của Ban giám hiệu.

4. Tổng phụ trách đội

- Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về hoạt động Đội-Sao, HĐ GD NGLL
- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể, câu lạc bộ...

- Phối hợp chặt chẽ với GV chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các các động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh....

- Hướng dẫn HS tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT ở địa phương.

- Các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công

5. GV chủ nhiệm

- Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lý.

- Phối hợp với tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

6. GV phụ trách môn học

- Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu..

- Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....

- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn

7. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện, Thiết bị, Y tế, văn phòng

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Quản lý tài liệu, thiết bị đồ dùng dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Thực hiện nhiệm vụ văn thư theo dõi cập nhật công văn đi đến, báo cáo và một số nhiệm vụ khác khi được phân công.

- Xây dựng các kế hoạch về công tác y tế trường học, công tác phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện chăm sóc, theo dõi sức khỏe ban đầu cho GV và HS.

- Làm và lưu trữ các loại hồ sơ nhà trường, hồ sơ y tế trường học.

8. Đối với nhân viên Kế toán

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu cho hiệu trưởng về công tác tài chính kế toán, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định. Lưu trữ hồ sơ tài chính, tài sản và thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công.

9. Đối với thủ quỹ

Chịu trách nhiệm theo dõi, thực hiện thu, chi các khoản tiền, kiểm tra, kiểm soát các loại chứng từ trước khi thu, chi: chữ ký, đối chiếu bảng kê thu, chi tiền khớp đúng với chứng từ và thực tế, đối chiếu quỹ hàng ngày, hàng tháng với kế toán;

10. Nhiệm vụ cụ thể từng người

10.1. Cụ thể đối với từng người

TT	Họ và tên	Ngày sinh	TĐCM	Chức vụ	Phân công chuyên môn
1	Lê Đình Bang	26/04/1974	ĐHTH	HT	H.trưởng -Dạy TD 3B
2	Hoàng Thị Thanh Tám	03/12/1970	ĐHTH	PHT	P.H.T Dạy TD 1A,B
3	Phan Thị Mai Khanh	21/06/1974	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 1A
4	Nguyễn Thị Hà Vinh	01/01/1973	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 1B
5	Lê Phương Thảo	02/4/1979	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 1C
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/10/1975	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 1D
7	Vũ Thị Nhung	04/10/1975	ĐHTH	T.PCM	GV chủ nhiệm lớp 1E
8	Phạm Thị Huệ	19/03/1980	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 2A
9	Cao Thị Thanh	04/04/1974	ĐHTH	TTCM	GV chủ nhiệm lớp 2B
10	Ngô Thị Tương Như	31/05/1973	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 2C
11	Vũ Thị Thủy	01/11/1973	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 2D
12	Hoàng Thị Quỳnh Hoa	03/02/1972	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 3A
13	Lê Thị Hưng	12.12.75	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 3B
14	Tạ Thị Thoa	05.10.74	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 3C
15	Cao Thị Hương	01/12/1985	CĐTH	GV2	GV chủ nhiệm lớp 3D
16	Phan Thị Thủy	25/09/1975	ĐHTH	TTCM	GV chủ nhiệm lớp 4A
17	Võ Thị Châu	30/4/2001	ĐHTH		GV chủ nhiệm lớp 4B
18	Ngô Thị Diệu Huyền		ĐHTH	HĐT	GV chủ nhiệm lớp 4B
19	Chu Thị Huyền	20/7/2022	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 4C
20	Cao Thị Lý	02/06/1974	CĐTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 4D
21	Hoàng Thị Hà	06/12/1975	ĐHTH	<i>TKHD</i>	GV chủ nhiệm lớp 5A
22	Hồ Thị Linh	02/01/1973	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 5D
23	Cao Thị Xuân	02/01/1973	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 5C
24	Phạm Thị Mai	28/12/1974	CĐTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 5B
25	Đậu Thị Chuyên	26/03/1976	ĐHTH	GV	GVCN 5E - CTCĐ
26	Vị Thị Định		ĐHTH	HĐT	
27	Phạm Thị Thùy Giang	21/02/1983	Th. Sĩ	GV	Dạy Tin lớp 1,2,3,4,5
28	Trương Thị Hiền	12/09/1982	ĐHÂN	GV	Dạy AN 1,2,3,4,5
29	Đặng Hoàng Minh	28/09/1985	ĐHTD	GV	Dạy TD lớp 3,4,5
30	Nguyễn Thị Lương	10/04/1978	ĐHNN	GV	Dạy Tiếng anh lớp 2,3
31	Thái Thị Huệ	01/12/1974	ĐHNN	GV	Dạy Tiếng Anh Khối 4
32	Nguyễn Thị Ngọc Minh	20/11/1983	ĐHNN	GV	Dạy Tiếng anh lớp 5
33	Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc	13/11/1984	ĐHMT	GV	Dạy MT lớp 1,2,3,4,5.
34	Đặng Thị Bình	10/08/1970	ĐHKT	KT	
35	Bùi Thị Thế	15.5.1981	ĐHKT	VP	VP + TV + YT

10.2. Thành lập các tổ chuyên môn và các hội đồng

a. Thành lập các tổ chuyên môn: 2 Tổ chuyên môn.

- Tổ 1,2,3 gồm có 17 thành viên

TT	Họ và tên	Ngày sinh	TĐCM	Chức vụ	Phân công chuyên môn
1	Lê Đình Bang	03/12/1970	ĐHTH	CBQL	H.trưởng -Dạy TD 3B
2	Phan Thị Mai Khanh	21/06/1974	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 1A
3	Nguyễn Thị Hà Vinh	01/01/1973	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 1B
4	Lê Phương Thảo	02/4/1979	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 1C
5	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/10/1975	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 1D
6	Vũ Thị Nhung	04/10/1975	ĐHTH	Tổ phó	GV chủ nhiệm lớp 1E
7	Phạm Thị Huệ	19/03/1980	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 2A
8	Cao Thị Thanh	04/04/1974	ĐHTH	TTCM	GV chủ nhiệm lớp 2B
9	Ngô Thị Tương Như	31/05/1973	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 2C
10	Vũ Thị Thủy	01/11/1973	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 2D
11	Hoàng Thị Quỳnh Hoa	03/02/1972	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 3A
12	Lê Thị Hưng	12/12/1975	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 3B
13	Tạ Thị Thỏ	05/10/1974	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 3C
14	Cao Thị Hương	01/12/1985	ĐHTH	GV	GV chủ nhiệm lớp 3D
15	Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc	13/11/1984	ĐHMT	GV	GV Dạy Mỹ thuật
16	Đặng Thị Bình	10/08/1970	ĐHKT	Kế toán	Kế toán
17	Vi Thị Định				GVVH Tiểu học

Tổ 4,5 gồm có 18 thành viên

TT	Họ và tên	Ngày sinh	TĐCM	Chức vụ	Phân công chuyên môn
1h	Hoàng Thị Thanh Tám	26/04/1974	ĐHTH	CBQL	PH.trưởng - Phụ trách CM, dạy TD lớp 1A,B,C
2	Phan Thị Thủy	25/09/1975	ĐHTH	TTCM	GV chủ nhiệm lớp 4A
3	Chu Thị Huyền	20/07/2002	ĐHTH	Giáo viên	GV chủ nhiệm lớp 4B
4	Võ Thị Châu	30/04/2001	ĐHTH	Giáo viên	GV chủ nhiệm lớp 4C
5	Cao Thị Lý	02/06/1974	ĐHTH	Giáo viên	GV chủ nhiệm lớp 4D
6	Hoàng Thị Hà	06/12/1975	ĐHTH	Giáo viên	GV chủ nhiệm lớp 5A
7	Phạm Thị Mai	28/12/1974	CĐTH	Giáo viên	GV chủ nhiệm lớp 5B
8	Cao Thị Xuân	02/01/1973	ĐHTH	CM tổ 4,5	GV chủ nhiệm lớp 5C+
9	Hồ Thị Linh	02/01/1973	ĐHTH	Giáo viên	GV chủ nhiệm lớp 5D
10	Đậu Thị Chuyên	26/03/1976	ĐHTH	Giáo viên	GV chủ nhiệm lớp 5E
11	Đặng Hoàng Minh	28/09/1985	ĐHTD	Giáo viên	Dạy TD lớp 3,4,5
12	Nguyễn Thị Lương	10/04/1978	ĐHNN	Giáo viên	Dạy Tiếng anh lớp 4
13	Nguyễn Thị Ngọc Minh	20/11/1983	ĐHNN	Giáo viên	Dạy Tiếng anh lớp 5
14	Thái Thị Huệ	01/12/1974	ĐHNN	Giáo viên	Dạy Tiếng Anh Khối 2,3
15	Phạm Thị Thùy Giang	21/02/1983	Thạc sỹ	Giáo viên	Dạy Tin học lớp 1,2,3,4,5
16	Trương Thị Hiền	12/09/1982	ĐHÂN	Giáo viên	Dạy AN 1,2,3,4,5
17	Bùi Thị Thế	15.5.1981	ĐHKT	Phục vụ	Văn phòng+TV+TB
18	Ngô Thị Diệu Huyền		ĐHTH	HĐT	GV chủ nhiệm lớp 4B

b. Thành lập các Hội đồng

- Hội đồng trường.
- Hội đồng Thi đua khen thưởng,
- Hội đồng chuyên môn, Hội đồng tư vấn tâm lý.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Thị Trấn. Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ quản lý, GV, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị có ý kiến kịp thời về hiệu trưởng nhà trường để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND xã Diên Châu;
- Phòng VH-XH(để theo dõi);
- HT, Phó hiệu trưởng(để t/h);
- Tổ trưởng, tổ phó CM(để t/h);
- TPTđội(để t/h);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đình Bang

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2025 -2026

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 8/2025	- Triển khai công tác tuyển sinh lớp 1 duyệt tại xã - Tổ chức tựu trường và ôn tập kiểm tra học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học từ 25/8/2025; - Chuẩn bị các điều kiện chuẩn bị cho khai giảng năm học mới: Tu sửa, bổ sung CSVC, cung ứng SGK, thiết bị đồ dùng bán trú. - Thống nhất và triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục 2025-2026 của nhà trường - Triển khai công tác PCGD - Tập huấn về Công tác xã hội trường học - Tổ chức Hội thảo, tập huấn chuyên môn: + Tập huấn sử dụng SGK lớp 5; + Tập huấn GV năm đầu dạy lớp 1, 2, 3, 4,5 - Duyệt tuyển sinh lớp 1. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 8/2025 + Hội nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026	
Tháng 9/2025	- Tổ chức lễ khai giảng năm học mới và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường 05/9/2025. - Ổn định nề nếp dạy học, bán trú ngay sau khai giảng - Triển khai các hoạt động giáo dục nhân tháng An toàn giao thông; các hoạt động nhân tháng Khuyến học; - Hội nghị CBCNV, họp phụ huynh, kiện toàn các tổ chức. - Đón đoàn kiểm tra công tác tuyển sinh và triển khai các nhiệm vụ đầu năm học - Sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường - Tổ chức “ Hội trăng rằm” cho học sinh - Báo cáo dữ liệu GD tiểu học đầu năm học qua phần mềm EQMS; - Tham gia Hội thảo, tập huấn chuyên môn: + Tập huấn kỹ năng hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi; + Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường cho đội ngũ CBQL cấp tiểu học (theo kế hoạch) - Tập huấn dạy học tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 9/2025 - Tham gia cuộc thi Giải thưởng Mỹ thuật Nghệ An + Hội nghị, tập huấn kiểm tra đánh giá HS theo Thông tư 27;	
Tháng 10/2025	- Tổ chức Hội thảo, tập huấn vụ chuyên môn: - Thực hiện kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 tại các xã, phường; - Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Triển khai “ Tuần lễ học tập suốt đời”	

	- Kiểm tra nội bộ trường học. - Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm về dạy học L 5, học tập qua chơi - Tuyển chọn đội tuyển giao lưu Toán , tiếng Việt cấp trường (K5) - Nạp hồ sơ PCGDTH năm 2025; - Tổ chức Hội thảo, tập huấn vụ chuyên môn: + Tập huấn, hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi; - Giám sát, báo cáo các hoạt động dự án Học thông qua Chơi; - Dạy thực nghiệm Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5; - Tư vấn DH lớp 5 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 10/2025	
Tháng 11/2025	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày NGVN; - Kiểm tra nội bộ trường học - Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm, - Tiếp tục tư vấn dạy học - Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện KTĐK giữa học kỳ I, năm học 2025-2026 - Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH - Tập huấn sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 11/2025 - Thi GVCNG cấp huyện (Tháng 11,12/2025) - Đón kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 tại các phường, xã	
Tháng 12/2025	-Hội nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026; - Dạy học giáo dục theo kế hoạch. - Kiểm tra nội bộ trường học - Sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường, huyện - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 22/12: Nói chuyện truyền thống về ngày 22/12. - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND các cấp công nhận PCGDTH năm 2025 - Sinh hoạt chuyên môn cấp xã - Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 12/2025 - Thi GVCNG cấp xã (Tháng 11,12/2025)	
Tháng 01/2026	- Hội nghị, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường; - Tổ chức sơ kết việc sử dụng học bạ số - Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Sinh hoạt chuyên môn trường - Kiểm tra nội bộ trường học - Ngày hội trò chơi dân gian - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học - Hội thi “ Gỏi bánh chưng xanh”	

	- Kiểm tra nền nếp dạy và học trước Tết nguyên đán - Thực hiện KTĐK cuối học kỳ I; triển khai các nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2025-2026; - Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 01/2026	
Tháng 02/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch. - Sinh hoạt chuyên môn trường - Kiểm tra nội bộ trường học - Tổ chức các HĐ giao lưu, sân chơi trí tuệ - Kiểm tra nề nếp dạy và học và học sau tết Nguyên Đán - Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi; - Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 02/2025	
Tháng 3/2026	- Giao lưu Văn - Toán tuổi thơ cấp tiểu học cấp cụm; - Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Kiểm tra nội bộ trường học: KT chuyên đề dạy học lớp 5 - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 8/3; 26/3: Thi “ Búp măng xinh giọng hát Karaoke-Thiếu nhi vui khỏe” - Sinh hoạt chuyên môn trường - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II; - Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp huyện (đầu tháng 3); - Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về áp dụng Học thông qua Chơi; - Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 3/2025	
Tháng 4/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Sinh hoạt chuyên môn trường - Tổ chức Ngày Hội đọc Sách, ngày Hội chơi các trò chơi dân gian - Kiểm tra nội bộ trường học - Rung chuông vàng K4,5 - Khảo sát chất lượng học sinh lớp 5 - Hội thi Tin học trẻ các cấp - Tổ chức Ngày Hội Sách; - Tham gia giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp tỉnh; - Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 4/2025	
Tháng 5/2026	- Hội nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026; - Dạy học giáo dục theo kế hoạch. - Thi kể chuyện về Bác Hồ - Lễ ra trường và bàn giao HS lớp 5 cho trường THCS. - Đánh giá xếp loại VC năm học 2025-2026 - Kiểm kê CSVN, sách, TBDH sau năm học; KT tài chính, tài sản - Hoàn thành báo cáo cuối năm. - Hoàn thành hồ sơ và xét thi đua khen thưởng cuối năm học.	

	- Hoàn thành CSDL cuối năm học. - Họp huynh cuối năm. - Tham gia dự thi Đại sứ Văn hóa đọc - Hội thi Tin học trẻ cấp tỉnh - Thực hiện KTĐK cuối năm học 2025-2026; - Xét hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2025-2026; - Tổ chức Lễ ra trường cho học sinh lớp 5 và bàn giao học sinh về hè; - Tổng kết năm học 2025-2026; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 5/2026	
Tháng 6/2026	- Nạp các loại báo cáo về xã về Sở GD&ĐT - Hoàn thành hồ sơ và xét thi đua khen thưởng cuối năm học. - Xây dựng, bổ sung CSVC, sách, TBDH chuẩn bị năm học mới - CBQL, GV nghỉ hè theo qui định. - Tham gia Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp Quốc gia; - Tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng. - Hội thi Tin học trẻ cấp Quốc gia - Hội thảo tổng kết dự án Học thông qua Chơi; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 6/2026	
Tháng 7/2026	- Chuẩn bị công tác bồi dưỡng hè 2026; - Tham gia tập huấn hè do Bộ và Sở GD&ĐT triển khai.	

Nơi nhận:

- Như trên (đề t/h);
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG**Lê Đình Bang**